

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Chương I

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các đề án, dự án về khoa học và công nghệ; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn;

b) Các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống;

c) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; quyết định việc thành lập và quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của địa phương theo quy định của pháp luật;

d) Dự thảo văn bản quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý về lĩnh vực khoa học và công nghệ của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật; thành lập các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định tại Luật khoa học và công nghệ, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Dự thảo quyết định về giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực khoa học và công nghệ;

d) Dự thảo các văn bản quy định về quan hệ, phối hợp công tác giữa Sở Khoa học và Công nghệ với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ sau

khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về khoa học và công nghệ của địa phương; hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức khoa học và công nghệ của địa phương về quản lý khoa học và công nghệ.

4. Quản lý, tổ chức giám định, đăng ký, cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký, văn bằng, chứng chỉ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Lập kế hoạch và dự toán chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước hàng năm dành cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của địa phương trên cơ sở tổng hợp dự toán của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan. Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật khoa học và công nghệ.

6. Về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

a) Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức giao quyền sở hữu và quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân;

b) Theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu;

d) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước của tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các Sở, ban, ngành của địa phương và các cơ quan liên quan đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp quốc gia có tính liên ngành, liên vùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

e) Thành lập các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định tại Luật khoa học và công nghệ và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

7. Về phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ và tiềm lực khoa học và công nghệ:

a) Tổ chức khảo sát, điều tra đánh giá trình độ công nghệ và phát triển thị trường khoa học và công nghệ; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động các trung tâm giao

dịch công nghệ, sản giao dịch công nghệ, các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại địa phương;

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ;

c) Tổ chức thực hiện việc đăng ký và kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ; hướng dẫn việc thành lập và chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; việc thành lập và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn;

đ) Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn, bao gồm: chuyển giao công nghệ, đánh giá, định giá, giám định công nghệ, môi giới và tư vấn chuyển giao công nghệ, các dịch vụ chuyển giao công nghệ khác theo quy định; thẩm định cơ sở khoa học và thẩm định công nghệ các dự án đầu tư, các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án khác của địa phương theo thẩm quyền;

e) Đề xuất các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

g) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ của địa phương.

8. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; khai thác, công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và các hoạt động khoa học và công nghệ khác; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước tại địa phương.

9. Về sở hữu trí tuệ:

a) Tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp; hướng dẫn nghiệp vụ sở hữu công nghiệp đối với các tổ chức và cá nhân; quản lý chỉ dẫn địa lý, địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý đặc sản địa phương;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghiệp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và xử lý vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp;

c) Chủ trì triển khai các biện pháp để phổ biến, khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng chế, sáng kiến, sáng tạo tại địa phương; tổ chức xét, công nhận

các sáng kiến do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật theo quy định của pháp luật;

d) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đối với các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật và phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

10. Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

a) Tổ chức việc xây dựng và tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

b) Tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn;

c) Tổ chức, quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tiếp nhận bản công bố hợp quy trong lĩnh vực được phân công;

đ) Thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn;

e) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

g) Tổ chức mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường đáp ứng yêu cầu của địa phương; tổ chức thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi được công nhận hoặc được chỉ định;

h) Tiếp nhận bản công bố sử dụng dấu định lượng; chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra về đo lường đối với chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các biện pháp để người có quyền và nghĩa vụ liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện phép đo, phương pháp đo, phương tiện đo, chuẩn đo lường, chất lượng hàng hóa;

k) Tổ chức thực hiện việc thử nghiệm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn;

l) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, hàng hóa nhập khẩu, hàng hoá lưu thông trên địa bàn và nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

m) Tổ chức thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật.

11. Về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân:

a) Về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ:

- Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức triển khai hoạt động ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành kinh tế - kỹ thuật trên địa bàn;

- Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn;

- Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật liên quan đến ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ.

b) Về an toàn bức xạ và hạt nhân:

- Tổ chức thực hiện việc đăng ký về an toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định của pháp luật hoặc phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Quản lý việc khai báo, thống kê các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức thực hiện việc kiểm soát và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn;

- Xây dựng và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát an toàn bức xạ và hạt nhân tại địa phương.

12. Về thông tin, thống kê khoa học và công nghệ:

a) Tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại địa phương;

b) Xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ; tham gia xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương;

c) Tổ chức và thực hiện xử lý, phân tích - tổng hợp và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

d) Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ tại địa phương; chủ trì triển khai chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ;

đ) Triển khai các cuộc điều tra thống kê về khoa học và công nghệ tại địa phương;

e) Quản lý, xây dựng và phát triển các nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương; tham gia Liên hiệp thư viện Việt Nam về các nguồn thông tin khoa học và công nghệ;

g) Tổ chức các chợ công nghệ - thiết bị, các trung tâm, sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet, triển lãm, hội chợ khoa học và công nghệ; phổ biến, xuất bản ấn phẩm và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ;

h) Tổ chức hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê, cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ; in ấn, số hóa; tổ chức các sự kiện khoa học và công nghệ.

13. Về dịch vụ công:

a) Hướng dẫn các tổ chức sự nghiệp thực hiện dịch vụ công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn;

b) Tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động cung ứng dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ;

c) Hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

14. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân hoạt động trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

16. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức việc tiếp công dân và thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

17. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của các đơn vị trực thuộc Sở theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc

trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ đối với công chức chuyên trách quản lý khoa học và công nghệ thuộc Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện.

19. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

21. Tổng hợp thông tin, báo cáo định kỳ sáu tháng, hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

22. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Khoa học và Công nghệ có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. Tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ; thực hiện các chức trách, nhiệm vụ của Giám đốc Sở được quy định tại Điều 7 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

- b) Thanh tra;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Quản lý khoa học;
- đ) Phòng Quản lý công nghệ và thị trường công nghệ;
- e) Phòng Quản lý khoa học và công nghệ cơ sở;
- g) Phòng Quản lý chuyên ngành;
- h) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và được thành lập đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập:

- a) Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ;
- b) Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

Các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch này.

Điều 4. Biên chế

Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được cấp có thẩm quyền giao.

Chương II

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Điều 5. Vị trí và chức năng

1. Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về khoa học và công nghệ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, kế hoạch về khoa học và công nghệ sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, thống kê, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý khoa học và công nghệ đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

4. Quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp cơ sở; tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; phát triển phong trào lao động sáng tạo; phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại địa phương; tổ chức thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn.

5. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm và hàng hoá trên địa bàn.

6. Tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ trên địa bàn theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn.

8. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, thực hiện chế độ chính sách đối với công chức chuyên trách quản lý khoa học và công nghệ ở cấp huyện theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

9. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ, thực hiện công tác báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Khoa học và Công nghệ.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức và biên chế

1. Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng có Trưởng phòng và không quá 03 Phó Trưởng phòng, trong đó có 01 Lãnh đạo Phòng phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định.

2. Biên chế công chức chuyên trách quản lý khoa học và công nghệ thuộc Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng nằm trong tổng số biên chế công chức của cấp huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm bố trí biên chế công chức chuyên trách quản lý khoa học và công nghệ thuộc Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng và theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

2. Thông tư liên tịch này thay thế Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKHCN-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và Thông tư liên tịch số 14/2009/TTLT-BKHCN-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ
THỦ TRƯỞNG

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THỦ TRƯỞNG

Trần Anh Tuấn

Trần Quốc Khánh

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND, Sở KH&CN, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&CN;
- Vụ chủ trì soạn thảo: Vụ TCCB (Bộ KH&CN), Vụ TC-BC (Bộ Nội vụ);
- Lưu: VT Bộ KH&CN, VT Bộ Nội vụ.

PHỤ LỤC

Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 29 /2014/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 15/10/2014
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

A. CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

I. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây viết tắt là Chi cục) là tổ chức trực thuộc Sở, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước và quản lý các dịch vụ công về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có tư cách pháp nhân, có con dấu và có tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

II. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nghiên cứu, xây dựng trình Giám đốc Sở đề trình cấp có thẩm quyền dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, văn bản triển khai thực hiện cơ chế, chính sách và pháp luật của nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương.

2. Trình Giám đốc Sở ban hành theo thẩm quyền hoặc đề Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, quy hoạch và kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về phát triển hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, thử nghiệm, năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá tại địa phương.

3. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, quản lý đo lường, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá tại địa phương.

4. Thực hiện các nhiệm vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quy định tại khoản 10 Điều 2 của Thông tư này.

5. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Tổ chức triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương theo phân cấp hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở:

a) Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo về việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng và nghiệp vụ kiểm tra cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

7. Tập huấn, đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho các tổ chức, cá nhân có liên quan; tổ chức nghiên cứu, áp dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá tại địa phương.

8. Quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá; tổ chức việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí và các khoản thu khác liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo quy định của pháp luật.

9. Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn, bản công bố hợp quy, bản công bố sử dụng dấu định lượng và chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, lao động hợp đồng và tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở giao.

III. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có Chi cục trưởng và không quá 03 Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

c) Phó Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Chi cục

Chi cục có các phòng chuyên môn, nghiệp vụ để quản lý các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao như: hành chính - tổng hợp; quản lý đo lường; quản lý tiêu chuẩn - chất lượng; thông báo hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) và các tổ chức có tên gọi khác (nếu có).

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, yêu cầu quản lý cụ thể đối với lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại địa phương, Giám đốc Sở chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể số lượng và tên gọi các phòng thuộc Chi cục, nhưng tổng số không quá 04 phòng đối với các tỉnh và không quá 05 phòng đối với các thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục, giúp Chi cục trưởng thực hiện các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Việc thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục do Giám đốc Sở chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

IV. Biên chế

Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng do Giám đốc Sở giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao.

B. CÁC TỔ CHỨC THAM MƯU TỔNG HỢP VÀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

I. Văn phòng

1. Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở tổng hợp, xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Sở; tổ chức thực hiện công tác pháp chế của Sở theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác tổ chức cán bộ, hành chính, văn thư, lưu trữ, quản trị đối với các hoạt động của Sở.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác định kỳ của Sở, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác; lập báo cáo định kỳ và đột xuất về thực hiện nhiệm vụ của Sở;

b) Tổ chức thực hiện công tác pháp chế theo quy định; tiếp nhận, thẩm tra và chịu trách nhiệm về thủ tục, thể thức các văn bản, hồ sơ trình Lãnh đạo Sở;

c) Ban hành thông báo, biên bản các hội nghị, cuộc họp của Lãnh đạo Sở; theo dõi, đôn đốc việc thi hành các quyết định, kết luận và các nhiệm vụ được Lãnh đạo Sở giao cho các đơn vị thuộc Sở;

d) Xây dựng, trình Lãnh đạo Sở ban hành Quy chế làm việc và các quy định nội bộ khác của Sở và theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế sau khi được ban hành;

đ) Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ của Sở; quản lý và chỉ đạo nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ trong cơ quan Sở và các đơn vị thuộc Sở; tiếp nhận, chuyển giao, luân chuyển công văn đi, đến theo quy định và quản lý việc sử dụng con dấu của Sở; hướng dẫn việc lập hồ sơ và lưu hồ sơ, tài liệu; thu thập, chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu, thống kê, bảo quản và tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ theo quy định của pháp luật;

e) Là đầu mối cung cấp thông tin cho các phương tiện đại chúng, các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở;

g) Tổ chức quản lý nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan Sở;

h) Quản lý và đảm bảo cơ sở vật chất, tài sản, phương tiện, trang thiết bị và điều kiện làm việc của Sở;

i) Thực hiện công tác lễ tân và hậu cần phục vụ các hội nghị, cuộc họp, làm việc của Sở;

k) Thực hiện công tác hợp tác quốc tế, hợp tác với tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

l) Thực hiện công tác thi đua - khen thưởng, cải cách hành chính;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở giao.

II. Thanh tra

1. Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính

của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 của Quốc hội; Điều 7 của Nghị định số 213/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành khoa học và công nghệ và các văn bản khác có liên quan.

III. Phòng Kế hoạch - Tài chính

1. Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện công tác kế hoạch, tổng hợp, tài chính, đầu tư phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổ chức xây dựng, hướng dẫn và theo dõi việc tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch hoạt động dài hạn, hàng năm, cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;

b) Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ của Sở; xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động khoa học và công nghệ của Sở;

c) Quản lý ngân sách nhà nước cho hoạt động của Sở: Lập và điều chỉnh dự toán, lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động của Sở; tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động của Sở; thẩm định và điều chỉnh dự toán, hướng dẫn và tổ chức quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán cấp 2 thuộc Sở;

d) Tham mưu, xây dựng dự toán, tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh theo quy định;

đ) Tổ chức thẩm định dự toán và quyết toán các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp cơ sở;

e) Quản lý nguồn vốn đầu tư phát triển cho khoa học và công nghệ: hướng dẫn các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ; phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, cân đối và phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển cho khoa học và công nghệ; tổng hợp, báo cáo về tình hình sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển cho khoa học và công nghệ;

g) Phối hợp với các Sở, ban, ngành của địa phương và các cơ quan liên quan đề xuất, xây dựng danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia có tính liên ngành, liên vùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đề xuất các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao.

IV. Phòng Quản lý khoa học

1. Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn lực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn lực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức xác định, tuyển chọn, xét chọn, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp cơ sở; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước tại địa phương;

c) Đề xuất thành lập các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức giao quyền sở hữu và sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân;

đ) Tham gia thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ công lập của địa phương; tổ chức thực hiện việc đăng ký và kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Quản lý việc cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký trong phạm vi quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước của tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao.

V. Phòng Quản lý công nghệ và thị trường công nghệ

1. Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghệ, thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ;

b) Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn, bao gồm: chuyển giao công nghệ và đánh giá, định giá, giám định công nghệ, môi giới và tư vấn chuyển giao công nghệ, các dịch vụ chuyển giao công nghệ khác

theo quy định; thẩm định cơ sở khoa học và thẩm định công nghệ các dự án đầu tư, các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định các chương trình, đề án khác của địa phương theo thẩm quyền;

c) Chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức, tham gia các chợ công nghệ và thiết bị, sàn giao dịch công nghệ tại địa phương, trong nước và quốc tế; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các trung tâm giao dịch công nghệ, sàn giao dịch công nghệ, các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ tại địa phương;

đ) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và các hoạt động khác áp dụng vào sản xuất, kinh doanh;

e) Tổ chức hướng dẫn thực hiện việc khảo sát, điều tra đánh giá trình độ công nghệ trên địa bàn theo quy định;

g) Tổ chức thực hiện việc đăng ký và kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ. Quản lý việc cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao.

VI. Phòng Quản lý khoa học và công nghệ cơ sở

1. Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác quản lý về khoa học và công nghệ ở các Sở, ngành, cấp huyện theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ:

a) Đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách, quy chế, quy định, biện pháp thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện;

b) Làm đầu mối hướng dẫn và hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện, hướng dẫn lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ ở cấp huyện;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thông báo, đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; tham gia xét chọn, thẩm định hồ sơ, kiểm tra tiến độ, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở;

d) Hỗ trợ thực hiện các biện pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống ở cơ sở;

đ) Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao.

VII. Phòng Quản lý chuyên ngành

1. Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở quản lý về sở hữu trí tuệ, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Về Sở hữu trí tuệ:

- Tổ chức xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn và hàng năm, cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động sở hữu trí tuệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện các văn bản trên sau khi được phê duyệt;

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ và phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trên địa bàn tỉnh; cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ và phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất cho phù hợp với các điều kiện thực tiễn của tỉnh;

- Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý hoạt động sở hữu công nghiệp cho các Sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh xác lập quyền về sở hữu công nghiệp và sáng kiến, cải tiến kỹ thuật;

- Tổ chức, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và kiến thức cơ bản về sở hữu trí tuệ cho các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các đơn vị nghiên cứu, đào tạo và nhân dân địa phương;

- Tổ chức đăng ký, thẩm định và công nhận sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức khai thác cơ sở thông tin, tư liệu sở hữu trí tuệ và các nguồn thông tin khác phục vụ công tác quản lý và nhu cầu của xã hội;

- Tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài, dự án nhằm thúc đẩy phát triển sở hữu trí tuệ;

- Quản lý các hoạt động dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh theo quy định;

- Phối hợp với thanh tra và các cơ quan liên quan giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh theo quy định;

- Tư vấn về xác lập, bảo vệ, quản lý và phát triển giá trị quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật; hỗ trợ việc áp dụng và chuyển giao sáng chế nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao.

b) Về An toàn bức xạ và hạt nhân:

- Tổ chức phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn và kiểm soát bức xạ, hướng dẫn tổ chức và cá nhân có cơ sở bức xạ, chất thải phóng xạ hoặc tiến hành công việc bức xạ thực hiện việc khai báo, cấp giấy đăng ký nguồn bức xạ, giấy đăng ký địa điểm cất giữ chất phóng xạ theo quy định;

- Tổ chức thực hiện việc đăng ký về an toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định của pháp luật, theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quản lý việc khai báo, thống kê các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện việc kiểm soát và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn; xây dựng và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát an toàn bức xạ và hạt nhân tại địa phương;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Sở.

c) Về phát triển ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ:

- Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Tham gia và phối hợp thống kê, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội tại địa phương.

d) Về thông tin, thống kê khoa học và công nghệ:

- Thực hiện đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy phát triển công tác thông tin, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ tại địa phương;

- Hướng dẫn, quản lý nhà nước công tác thông tin, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ của địa phương;

- Quản lý công tác thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành; kiểm tra, giám sát công tác đăng ký, lưu giữ và công bố kết quả thực hiện và kết quả ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý;

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở và tổng hợp về khoa học và công nghệ, triển khai các cuộc điều tra thống kê quốc gia và ngành về khoa học và công nghệ tại địa phương, các cuộc điều tra về khoa học và công nghệ của địa phương;

- Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương;

- Quản lý, chỉ đạo xây dựng và phát triển các nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương;

- Quản lý, chỉ đạo phát triển các chợ công nghệ - thiết bị, các trung tâm, sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet;

- Tham gia thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm hành chính về hoạt động thông tin, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ;

- Kiểm tra, giám sát công tác lưu giữ và công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu và định kỳ gửi báo cáo kết quả ứng dụng theo quy định;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở giao.

C. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

I. Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ

1. Vị trí, chức năng

Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ phục vụ công tác quản lý nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Tổ chức và thực hiện xử lý phân tích, tổng hợp và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thông tin, số liệu thống kê khoa học và công nghệ phục vụ lãnh đạo, quản lý nhà nước của địa phương; xuất bản và cung cấp các xuất bản phẩm thông tin khoa học và công nghệ;

b) Tổ chức và thực hiện phổ biến thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học và công nghệ của địa phương; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng đưa tri thức khoa học đến với mọi đối tượng; cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

c) Tổ chức và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương; tham gia xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; xây dựng và cập nhật các cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ, cơ sở dữ liệu thống kê khoa học và công nghệ của địa phương; tổ chức và phát triển công tác thư viện, thư viện điện tử, thư viện số, mạng thông tin khoa học và công nghệ của địa phương, tham gia Liên hiệp thư viện Việt Nam về nguồn tin khoa học và công nghệ;

d) Tổ chức thực hiện đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thu thập, xử lý và cập nhật thông tin về các nhiệm vụ khoa

học và công nghệ đang tiến hành, kết quả ứng dụng của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;

đ) Cung cấp thông tin phục vụ xác định, tuyển chọn, thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các nhiệm vụ khác;

e) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ tại địa phương; chủ trì triển khai chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ; xây dựng các cơ sở dữ liệu thống kê khoa học và công nghệ của địa phương;

g) Tham gia triển khai các cuộc điều tra thống kê quốc gia và ngành về khoa học và công nghệ tại địa phương; chủ trì triển khai các cuộc điều tra về khoa học và công nghệ của địa phương;

h) Tổ chức, thực hiện và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ phục vụ nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội theo yêu cầu của xã hội trong lĩnh vực thông tin, thư viện, tin học, thống kê khoa học và công nghệ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở giao.

II. Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ

1. Vị trí, chức năng

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng nghiên cứu, ứng dụng, triển khai, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ phục vụ quản lý nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Tổ chức nghiên cứu, triển khai ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước vào các lĩnh vực sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường;

b) Tổ chức thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm; đào tạo, chuyển giao, thương mại hoá và nhân rộng các kết quả của đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm;

c) Lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật và tổ chức khảo nghiệm để hoàn thiện quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện địa phương đối với các sản phẩm mới;

d) Tổ chức xây dựng, lắp đặt và chế tạo thiết bị, sản xuất các sản phẩm hoặc các công trình phục vụ sản xuất và đời sống sau khi nghiên cứu thành công hoặc nhận chuyển giao công nghệ từ các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài nước;

đ) Thực hiện một số nhiệm vụ thường xuyên, các hoạt động sự nghiệp để phục vụ công tác quản lý nhà nước của tỉnh; thực hiện các hợp đồng dịch vụ trong lĩnh vực khoa học công nghệ phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Quản lý về công tác tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của trung tâm theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở;

g) Thực hiện các nhiệm vụ về phổ biến, giới thiệu, quảng bá và kinh doanh các sản phẩm tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống;

h) Cung cấp các kiến thức về khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản xuất cho người dân. Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật đến người dân; tổ chức các cuộc tham quan các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong và ngoài tỉnh;

i) Xây dựng các mô hình trình diễn về ứng dụng các công nghệ mới, các kỹ thuật tiến bộ và phổ biến nhân rộng nhằm phát huy tài năng, thế mạnh của tỉnh;

k) Thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và người dân đổi mới công nghệ, tư vấn, đào tạo và thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ theo thẩm quyền;

l) Hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở giao./.